

GIẢI PHÁP DẠY HỌC MÔN PHƯƠNG NGỮ TIẾNG VIỆT CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG VIỆT VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC BẠC LIÊU THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Nguyễn Phước Hoàng*

Trường Đại học Bạc Liêu

Nhận bài: 11/12/2017; Hoàn thành phân biên: 10/03/2018; Duyệt đăng: /03/2018

Tóm tắt: Tổ chức giờ dạy học để phát huy được tính tích cực, tự giác cũng như tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học là nhiệm vụ hết sức quan trọng của Trường Đại học Bạc Liêu trong bối cảnh đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học hiện nay. Là giảng viên trực tiếp giảng dạy ở đơn vị, chúng tôi đề xuất một số giải pháp dạy học môn Phương ngữ tiếng Việt theo phát triển năng lực người học nhằm giúp người học không chỉ nắm được nội dung kiến thức về phương ngữ tiếng Việt mà còn biết vận dụng những kiến thức, kỹ năng của môn học vào thực tế trong giao tiếp cũng như trong công việc chuyên môn sau khi ra trường. Qua đó, chúng tôi hi vọng đóng góp vào việc dạy học môn *Phương ngữ tiếng Việt* cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam theo hướng phát triển năng lực.

Từ khóa: dạy học, giải pháp, năng lực, phương ngữ

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết của Chính phủ số 14/2005/NQ-CP về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020 là văn bản pháp lý tác động mạnh mẽ đến hoạt động đổi mới hệ thống giáo dục đào tạo của các trường đại học trên cả nước, trong đó có Trường Đại học Bạc Liêu.

Trường Đại học Bạc Liêu được thành lập từ năm 2006 và tính đến nay đã hơn 10 năm. Tuy còn non trẻ so với các trường đại học trong khu vực cũng như cả nước, nhưng vị thế của Trường ngày càng lớn mạnh bởi sự phát triển cả về số lượng và chất lượng đào tạo. Để khẳng định từng bước đi vững chắc ấy, trước yêu cầu của ngành, nhất là sự đòi hỏi ngày càng cao của xã hội về nguồn nhân lực phải đảm bảo được chất lượng, hơn mười năm qua, nhà trường luôn quan tâm và coi trọng việc nâng cao chất lượng đào tạo, bởi vì đây là yếu tố quyết định sự sống còn của nhà trường và là vấn đề hết sức đúng đắn, cấp thiết, đồng thời còn nhằm khẳng định cho thương hiệu của Trường ngày càng được lan tỏa sâu, rộng trong cộng đồng, nhất là đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trí thức cao cho khu vực bán đảo Cà Mau.

Hòa chung với yêu cầu đổi mới dạy học theo hướng hình thành và phát triển năng lực người học của Bộ giáo dục nói chung, của Trường Đại học Bạc Liêu nói riêng, là giảng viên trực tiếp giảng dạy môn *Phương ngữ tiếng Việt* cho sinh viên ngành tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam, bản thân tôi luôn ý thức và trăn trở tìm tòi những cách thức, phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển năng lực cho sinh viên là làm sao giúp sinh viên tích hợp được những kiến thức, kỹ năng và thái độ từ môn học để phục vụ tốt cho việc sử dụng phương ngữ từng vùng miền trong giao tiếp cũng như vận dụng vào nghề nghiệp, chuyên môn của sinh viên sau khi ra

* Email: ling.dr.phuong@gmail.com

trường. Từ đó, từng bước đáp ứng yêu cầu đào tạo, đảm bảo chất lượng đầu ra của nhà trường hiện nay.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Khái niệm về năng lực và dạy học theo hướng phát triển năng lực

Theo quan điểm tâm lý học, năng lực là “sự kết hợp của tư duy, kỹ năng, thái độ có sẵn hoặc ở dạng tiềm năng có thể học hỏi được của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện thành công nhiệm vụ. Mức độ và chất lượng hoàn thành công việc phản ánh năng lực của mỗi cá nhân” (Nguyễn Thành Thi, 2014, tr 9-14). Chung quy lại, có thể hiểu năng lực là khả năng được tích hợp từ kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện công việc đạt hiệu quả cao nhất.

Dạy học theo hướng phát triển năng lực là chú ý đến người học, lấy vai trò người học làm trung tâm của quá trình dạy học, còn người dạy chỉ đóng vai trò hướng dẫn, gợi mở. Quá trình dạy học này là chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học, nghĩa là từ chỗ quan tâm đến việc người học đã học được cái gì đến chỗ quan tâm họ vận dụng được cái gì qua việc học. Để làm được điều này, người dạy phải chuyển từ phương pháp dạy học theo lối "truyền thụ một chiều" sang dạy cho người học cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất. Ở bậc đại học, việc phát triển năng lực của sinh viên trong từng môn học là hết sức cần thiết, bởi người học sẽ nắm được những tri thức khoa học, các kỹ năng nghiệp vụ, đạo đức, nhân cách, phẩm chất để vận dụng vào công việc sau khi ra trường.

2.2. Việc dạy học môn Phương ngữ tiếng Việt cho sinh viên chuyên ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam ở Trường Đại học Bạc Liêu

Phương ngữ tiếng Việt là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo sinh viên chuyên ngành tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam ở Trường Đại học Bạc Liêu. Tổng số tiết của môn học là 30 tiết. Nội dung kiến thức gồm 5 chương: 1- *Chính âm tiếng Việt*; 2- *Khái niệm phương ngữ*; 3- *Phân vùng phương ngữ*; 4- *Đặc điểm phương ngữ*; 5- *Vai trò của phương ngữ trong tác phẩm văn học và trong sinh hoạt hằng ngày*. Mục tiêu của môn học này nhằm giúp sinh viên hiểu được khái niệm cơ bản về phương ngữ và tính lịch sử của nó cũng như các quan niệm khác nhau về việc phân vùng phương ngữ của tiếng Việt; nắm được những đặc trưng của các vùng phương ngữ; khám phá vấn đề phương ngữ trong các tác phẩm văn học, xử lý từ địa phương trong các văn bản văn học, nghệ thuật cũng như hiểu biết về những định hướng nghiên cứu phương ngữ của tiếng Việt hiện nay.

Có thể nói, *Phương ngữ tiếng Việt* là trong những môn học chuyên sâu của ngành học nên nội dung kiến thức khá nặng và đòi hỏi nhiều kỹ năng đối với sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu. Do đó đòi hỏi người dạy phải chuẩn bị thật kỹ bài học để hướng dẫn, định hướng theo hướng phát triển năng lực nhằm giúp sinh viên nắm chắc từng nội dung kiến thức của môn học cũng như vận dụng điều đã học vào thực tế đời sống. Bản thân sinh viên cũng phải tự học, tự nghiên cứu rất nhiều để không chỉ tìm hiểu, nắm bắt được những nội dung kiến thức về Phương ngữ tiếng Việt trong giờ học mà còn thu nhận những kiến thức thực tế để bổ sung cho giờ học trên lớp.

Các giáo trình phục vụ cho môn học này vẫn còn ít và chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới, bởi hầu hết là còn nặng về dạy kiến thức, thiếu phần hướng dẫn cho sinh viên tự học. Hơn nữa, cơ sở vật chất của nhà trường tuy được đầu tư khá lớn về các trang thiết bị như phòng thí nghiệm, thư viện, phương tiện giảng dạy... song vẫn chưa được khai thác một cách hiệu quả trong hoạt động đào tạo, học tập. Cụ thể: bảng tương tác, mạng wifi ở các phòng học... chưa được giảng viên, sinh viên sử dụng thường xuyên và có hiệu quả.

Điều đáng lưu ý nữa, sinh viên ngành tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam của Trường hầu hết là người địa phương sinh sống ở Nam Bộ, vốn quen với cách phát âm của người Nam Bộ nên dẫn đến việc nói ngọng và viết sai chính tả là khá phổ biến. Vì thế, việc học môn *Phương ngữ tiếng Việt* sẽ giúp sinh viên biết cách vận dụng phương ngữ sao cho phù hợp nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt. Bên cạnh đó, trong quá trình học tập, sinh viên gặp không ít những khó khăn về khoảng cách về địa lí, ngôn ngữ, vốn sống, vốn hiểu biết về văn hóa vùng miền... Chính những điều này đã trở thành rào cản trong việc học tập, nghiên cứu của sinh viên đối với môn học. Từ đó dẫn đến hiện tượng không ít sinh viên có tâm lí ngại ngại trong việc thực hiện bài tập, sưu tầm, nghiên cứu của môn học theo yêu cầu của giảng viên.

Không những thế, do hoàn cảnh kinh tế gia đình còn khó khăn nên ngoài thời gian lên lớp, sinh viên còn phải tranh thủ về nhà phụ giúp gia đình hay đi làm thêm, vì thế thời gian dành cho việc học tập, nghiên cứu là không nhiều cũng như chưa đầu tư nghiên cứu, đào sâu kiến thức của môn học. Cụ thể, qua một số bài kiểm tra trên lớp, chúng tôi nhận thấy không ít sinh viên còn nhận thức mơ hồ, nhầm lẫn phương ngữ giữa các vùng miền.

Từ những vấn đề thực tế trên, việc đổi mới dạy học môn *Phương ngữ tiếng Việt* theo hướng phát triển năng lực là hết sức cần thiết và phù hợp đối với sinh viên ngành tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam ở Trường Đại học Bạc Liêu.

3. Một số giải pháp dạy học môn Phương ngữ tiếng Việt cho sinh viên ngành tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam ở Trường Đại học Bạc Liêu theo hướng phát triển năng lực

3.1. Trước giờ lên lớp

3.1.1. Hoạt động của giảng viên

- Xác định mục tiêu từng bài học theo hướng phát triển năng lực người học

Trước đây khi soạn giáo án về bài học, chúng tôi cũng đã chú ý đến việc xác định mục tiêu bài học dựa trên ba phương diện chung: kiến thức, kỹ năng, thái độ. Tuy nhiên, mục tiêu ấy chưa chú ý nhiều đến việc phát triển năng lực của người học. Do đó, để hướng tới phát triển năng lực người học, đáp ứng yêu cầu đổi mới đào tạo hiện nay, chúng tôi nhận thấy cần phải xây dựng lại mục tiêu chi tiết cho từng bài học, hay từng chương của môn học để tập trung hướng vào việc phát triển năng lực của sinh viên. Cụ thể, xây dựng mục tiêu chi tiết, chúng tôi chú ý đến mức độ nhận thức, năng lực của người học theo thang đánh giá của Bloom: *nhận biết, thông hiểu* và *vận dụng* được quy ước theo ba bậc như sau:

- bậc 1: nhận biết (IA1)
- bậc 2: thông hiểu (IA2)
- bậc 3: vận dụng (IA3)

Ví dụ, *Chương 3, Phân vùng phương ngữ*, chúng tôi xây dựng mục tiêu chi tiết trên ba bậc như trong bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Mục tiêu chi tiết của Chương 3, Phân vùng phương ngữ

| Mục tiêu Chương | Bậc 1 | Bậc 2 | Bậc 3 |
|---|---|--|--|
| Chương 3: PHÂN VÙNG PHƯƠNG NGỮ | -IA1. Trình bày được các quan niệm về phân vùng phương ngữ. - IA2. Trình bày khái quát về các vùng chuyển tiếp và các bán phương ngữ. - IA3. Nhận diện những đặc điểm khác nhau về ba vùng phương ngữ tiếng Việt. | - IB1. Hiểu được sự khác biệt ở từng phân vùng phương ngữ. - IB2. Phân tích về các vùng chuyển tiếp và các bán phương ngữ. - IB3. Giải thích đặc điểm của ba vùng phương ngữ tiếng Việt. | - IC1. Phát hiện được tính hợp lý của quan điểm chính thống về phân vùng phương ngữ. - IC2. Đánh giá hiện tượng về các vùng chuyển tiếp và các bán phương ngữ. - IC3. Vận dụng trong giao tiếp đối với phương ngữ Bắc, Trung, Nam. |

Có thể nói, việc xác định rõ hơn về mục tiêu chi tiết cho từng bài học là hết sức quan trọng nhằm hướng tới cái đích, yêu cầu cần đạt của người học. Việc xác định mục tiêu trên sẽ lượng hoá được mặt kiến thức, kĩ năng và thái độ người học. Từ đó, giúp cho sinh viên tiếp nhận và chiếm lĩnh kiến thức bài học theo từng mức độ, từ thấp lên cao và buộc người học phải động não suy nghĩ những nội dung kiến thức yêu cầu cần đạt. Đồng thời, đây còn là cơ sở để giúp cho người dạy đánh giá được khả năng tiếp thu bài học cũng như tạo được sự yêu quý ở sinh viên đối với tiếng Việt, nhất là phương ngữ của quê hương mình. Tuy nhiên, để xác định mục tiêu chi tiết từ ba cấp độ trên, chúng tôi vẫn phải dựa trên mục tiêu chung, nhằm đảm bảo yêu cầu của môn học còn ý tưởng xây dựng theo hướng phát triển năng lực người học là để thực hiện đúng tinh thần đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng chuẩn đầu ra, phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp chuyên môn của sinh viên sau khi ra trường.

- Chuẩn bị bài tập

Để giúp sinh viên khám phá được chiều sâu nội dung kiến thức, người dạy cần chuẩn bị những bài tập thực hành. Đây là điều cần thiết và không thể thiếu, bởi những bài tập này sẽ có tác dụng rèn luyện năng lực người học. Ví dụ, ở *Chương 4 - Đặc điểm phương ngữ*, người dạy cần chuẩn bị một số bài tập như: (i) *về ngữ âm*: người dạy yêu cầu sinh viên đọc một đoạn văn ngắn theo giọng từng vùng miền hay tìm những phát âm theo từng địa phương; (ii) *về ngữ pháp*: người dạy yêu cầu sinh viên đặt câu với ngữ khí từ để tạo thành câu hỏi theo phương ngữ ba miền Bắc, Trung, Nam, hay thêm yếu tố phụ cho yếu tố chính của từ để tạo thành một hệ thống từ miêu tả theo từng phương ngữ ba miền Bắc, Trung, Nam; (iii) *về từ vựng ngữ nghĩa*: để tìm hiểu phương ngữ ba miền Bắc, Trung, Nam thì người dạy yêu cầu sinh viên tìm các từ ngữ và đặt những câu giàu về tính hình ảnh, hay tìm các từ ngữ, đặt câu giàu về tính dí dỏm, hài hước, hoặc tìm những từ ngữ định danh: cây cỏ, cầm thú, hoa trái, công cụ, phương tiện sinh hoạt và lao động, địa hình cũng như các từ xưng hô, tiếng lóng... Sau cùng là người dạy yêu cầu mỗi nhóm sinh viên nhận xét về sự khác biệt trên các phương diện: Về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng ngữ nghĩa của phương ngữ Bắc, Trung, Nam.

Các bài tập thực hành trên đều giúp cho sinh viên tìm hiểu, khám phá để mở rộng, đào sâu và khắc nhớ kiến thức học về đặc điểm phương ngữ ba miền: Bắc, Trung, Nam. Qua đó, sinh viên thấy được những điểm chung và điểm riêng của phương ngữ từng vùng miền. Đồng thời, hoạt động này còn tạo sự tích cực, năng động trong việc vận dụng cho việc giao tiếp thực tế của bản thân người học.

Ngoài ra, người dạy cần soạn giáo án trên các phần mềm như: Powerpoint, violet... và chuẩn bị những tài liệu dạy học cần thiết nhằm tạo cho giờ học thêm sinh động, đa dạng, lôi cuốn và hấp dẫn hơn. Đồng thời, người dạy cần hướng dẫn sinh viên chuẩn bị bài học (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết).

3.1.2. Hoạt động của sinh viên

- Đọc giáo trình

Để giúp sinh viên học tốt môn *Phương ngữ tiếng Việt* thì ngay giờ đầu tiên lên lớp, người dạy cần yêu cầu sinh viên tìm và đọc các giáo trình, tài liệu trước ở nhà, một mặt là nhằm giúp sinh viên nắm được kiến thức để soạn bài phục vụ cho quá trình học tập trên lớp, mặt khác đọc để làm bài tập và làm rõ những phần mà giảng viên định hướng, gợi ý nhằm mở rộng, bổ sung thêm những vấn đề nội dung học tập trên lớp. Các tài liệu phục vụ cho môn học này như:

1. Tài liệu bắt buộc: Hoàng Thị Châu (2004).
2. Tài liệu tham khảo thêm: Trịnh Cẩm Lan & Đinh Thị Lan Anh (2012); Trịnh Cẩm Lan (2007) và Đoàn Thiện Thuật (1977).

- Sưu tầm các tài liệu liên quan

Người dạy yêu cầu sinh viên sưu tầm các tài liệu liên quan như: các clip về con người, vùng đất Bắc, Trung, Nam, hay các tài liệu trên các website: i) *Đặc trưng ngôn ngữ Trung*, <https://prezi.com/-muzcfrqe-fo/ac-trung-phuong-ngu-trung/>; ii) Đỗ Thị Kiều Oanh (2012); iii) *Khái quát về hệ thống ngữ âm của 3 vùng phương ngữ*, <http://ngonngu.net/?p=313...>

Những tài liệu này không chỉ giúp ích cho việc đào sâu, khám phá kiến thức của môn học mà còn mở rộng cho sinh viên hiểu sâu sắc hơn về phương ngữ những vùng miền trên cả nước. Ngoài ra, sinh viên cần phải soạn bài và làm bài tập theo yêu cầu của người dạy.

3.2. Trong giờ học trên lớp

3.2.1. Hướng dẫn sinh viên thuyết trình và thảo luận nhóm

Như trên đã trình bày, người dạy phải giao việc và bắt buộc các nhóm sinh viên tự tìm tòi, nghiên cứu tài liệu và soạn bài trước ở nhà. Khi lên lớp, người dạy yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trình bày lại những nội dung đã chuẩn bị, các nhóm khác lắng nghe và có ý kiến nhận xét, đánh giá. Đây cũng là điều kiện để người dạy kiểm tra và đánh giá được thái độ của sinh viên qua việc chuẩn bị bài. Sau khi các nhóm hoàn tất phần trình bày, người dạy tiếp tục đặt ra những vấn đề cho cả lớp thảo luận nhằm mở rộng và đào sâu vấn đề của nội dung kiến thức bài học. Cuối cùng, người dạy xâu chuỗi và khái quát lại toàn bộ vấn đề cũng như chốt lại những nội dung cốt lõi để cả lớp khắc sâu kiến thức bài học. Ví dụ, *Chương 4, Đặc điểm phương ngữ*, người dạy yêu cầu sinh viên trình bày mỗi vấn đề theo thời gian được quy định, mỗi nhóm có 5 phút với những nội dung sau: 1) *Cấu trúc âm tiết và âm đệm trong các phương ngữ tiếng Việt*;

2) Hệ thống phụ âm đầu và các biến thể của nó qua các phương ngữ tiếng Việt; 3) Vần trong các phương ngữ; 4) Hệ thống thanh điệu trong các phương ngữ tiếng Việt. Để trình bày được các nội dung trên đòi hỏi sinh viên phải đọc giáo trình, tài liệu và thiết kế phần trình bày trên powerpoint sao cho thật khái quát và cô đọng trong thời gian quy định. Sau khi trình bày xong, các thành viên trong nhóm có quyền bổ sung, các nhóm còn lại sẽ lắng nghe và đặt câu hỏi xoay quanh bốn vấn đề trên để làm rõ những chỗ chưa rõ, hay còn thắc mắc. Cuối cùng, người dạy xâu chuỗi vấn đề về đặc điểm phương ngữ gồm: cấu trúc âm tiết và âm đệm, hệ thống phụ âm đầu và các biến thể của nó qua các phương ngữ ba miền vừa mang được nét chung, nhưng mỗi phương ngữ vừa lại mang nét đặc thù riêng. Đây là cơ sở tạo sự phong phú, đa dạng và góp phần làm cho vốn ngôn ngữ dân tộc càng thêm giàu có. Từ đó giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn về đặc điểm phương ngữ của từng vùng miền trên cả nước.

Có thể nói, những hoạt động trên đều nhằm phát huy được năng lực thiết kế bài thuyết trình, năng lực hợp tác nghiên cứu, khám phá kiến thức của các thành viên trong nhóm cũng như giúp sinh viên phát huy được năng lực nói năng, trình bày và diễn đạt về những vấn đề học tập, nghiên cứu trước lớp học. Qua đó, rèn luyện cho sinh viên được tính chủ động và tự tin trong việc trình bày một vấn đề trước đám đông.

3.2.2. Kể chuyện ngôn ngữ

Trong quá trình nghiên cứu, dạy học phương ngữ Bắc, Trung, Nam, người dạy yêu cầu mỗi nhóm sinh viên sưu tầm một số câu chuyện vui liên quan đến phương ngữ từng vùng miền để kể trước lớp. Hoạt động này không chỉ giúp cho sinh viên hiểu được sự khác biệt về ngôn ngữ của từng vùng miền mà còn giúp cho sinh viên được thư giãn, giải trí và làm cho giờ học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn. Ví dụ, mẫu chuyện liên quan đến phương ngữ Bắc: “Có "buồn" không?” (Anh con thứ đi làm rồi lấy luôn cô vợ Bắc, lại mới sinh cháu nên bà nội phải từ Nam ra trông cháu cho đôi vợ chồng trẻ. Rảnh rồi cả ngày chỉ có trông cháu, rồi lại ra ra vào vào, bà đâm rảnh việc, hay để ý chuyện vợ chồng anh con trai. Một hôm anh mới đi làm về bà đã kéo ra một góc hỏi: - Đạo này mày làm sao thế hả con cứ tới đến má nghe vợ mày hỏi "Có buồn không? Có buồn không?" là mày lại cười hơ hớ thế? Anh con trai nguợng chín cả mặt. Hóa ra trong Nam người ta dùng từ: "nhột", ngoài Bắc dùng từ "buồn" nên mới có chuyện hiểu lầm như thế.). Một mẫu chuyện khác liên quan đến phương ngữ Trung: “Chó không rãng” (Có ông nọ người Nam đi ngang qua nhà bà kia người Huế thì bị con chó nhà đó lao ra cắn vào chân. Hốt hoảng ông la lớn: - Chó, chó... chó. Bà kia nghe tiếng la, sợ chó cắn khách liền từ trong nhà chạy ra vừa la chó để trấn an khách, vừa thanh minh: - Chó không rãng mô, chó không rãng mô. Ông nọ vừa bị chó cắn tét chân, máu chảy đầm đìa, vừa bị xé rách cái quần. Giờ nghe bà kia nói thế, ông như điên tiết quát lên: - Chị thiệt là quá đáng, chị nói sao, chị nói chó chị không rãng, không rãng mà nó cắn tôi toác cái chân, rách luôn cái quần. Trong khi bà kia chỉ định nói là chó không có bệnh gì để trấn an khách.), và mẫu chuyện liên quan đến phương ngữ Nam: “Bố vợ người Quảng vào thăm con gái lấy chồng ở Sài Gòn” (Một hôm ông nói với chàng rể: "Ngày mai con đưa ba đi Sở Thú chơi nhé!". Người con rể bận công chuyện nên trả lời: - Mai hả? Con kẹt, ba bảo vợ con đưa đi. Tức thì người bố vợ hùng hổ: - Tổ cha mày, mày không đưa tao đi thì thôi, tại sao lại chửi tao?! Thì ra từ "con kẹt" của người miền Nam lại là tiếng chửi thề của người Quảng.)

Hoạt động sưu tầm và kể những mẩu chuyện vui về phương ngữ vùng miền trước lớp sẽ giúp cho sinh viên vừa có khả năng trở tài kể chuyện vừa tạo sự hứng thú, đồng thời khắc sâu được kiến thức bài học. Hơn nữa, nó còn tránh được sự nhàm chán, khô khan của việc học môn *Phương ngữ tiếng Việt* nói riêng, những môn học về ngôn ngữ nói chung. Từ đó phát huy được năng lực cảm thụ và khả năng truyền đạt đúng ngữ âm, ngữ điệu theo từng giọng nói của ba phương ngữ Bắc, Trung, Nam.

3.2.3. Trò chơi ngôn ngữ

Trò chơi ngôn ngữ là hoạt động hết sức sinh động, hấp dẫn và còn giúp cho sinh viên có khả năng nhanh nhạy về ngôn ngữ. Cụ thể, người dạy chia bảng ra làm ba phần và yêu cầu đại diện cho mỗi nhóm lên bảng ghi trong vòng 5 phút theo chủ đề như: Tìm những từ ngữ thuộc danh từ, động từ, tính từ của ba phương ngữ Bắc, Trung, Nam, nhóm nào nhanh nhạy ghi được nhiều từ hơn thì đội đó thắng. Ví dụ:

Về danh từ:

| Bắc | Trung | Nam |
|----------|----------|--------|
| Dọc mùng | Môn ngọt | Bạc hà |
| ... | ... | ... |

Về động từ:

| Bắc | Trung | Nam |
|-----|-------|-----|
| ngã | bỏ | té |
| ... | ... | ... |

Về tính từ:

| Bắc | Trung | Nam |
|------|-------|-------|
| kiêu | điều | chảnh |
| ... | ... | ... |

Trong các trò chơi trên, người hướng dẫn tìm sinh viên tìm kiếm các phương ngữ ở Bắc, Trung và Nam về các chủ đề như: động vật, thực vật, thực phẩm, vật dụng... Có thể nói, các trò chơi này sẽ giúp cho sinh viên vừa chơi vừa học, từ đó nhằm tiếp thu thêm kiến thức về từ ngữ địa phương của từng vùng miền. Đồng thời, hoạt động này còn phát triển khả năng hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau của người học và tạo ra tính năng động, nhanh nhẹn trong tư duy cũng như trong di chuyển để giúp bạn cùng nhóm hoàn thành tốt trò chơi.

3.2.4. Đặt câu hỏi

Đặt câu hỏi là hoạt động hết sức quan trọng trong việc dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học, bởi nó sẽ giúp cho sự phát triển được khả năng tư duy của người học.

Ví dụ, khi dạy *Chương 5. Vai trò của phương ngữ trong tác phẩm văn học và trong sinh hoạt hằng ngày*, người dạy cần tổ chức dạy học bằng cách đặt câu hỏi để sinh viên động não như:

1. *Phương ngữ có mối quan hệ như thế nào đối với tác phẩm văn học?*
2. *Vai trò và tác dụng của việc sử dụng từ ngữ địa phương trong sáng tác văn học ra sao?*
3. *Đặc điểm của từ ngữ địa phương trong việc sử dụng các yếu tố đi sau tính từ chỉ mức độ, cảm xúc như thế nào? Cho ví dụ.*
4. *Nguyên tắc sử dụng từ ngữ địa phương trong sáng tác văn học ra sao?*
5. *Hãy thống kê, phân loại từ ngữ địa phương trong một vài tác phẩm văn học?*

Với những câu hỏi trên, từng cá nhân hay các nhóm sẽ phải tập trung để giải quyết và trả lời trước lớp. Từ đó sẽ giúp cho người học hiểu rõ được vai trò, tác dụng của phương ngữ tiếng Việt cũng như hiểu được những đặc điểm, nguyên tắc sử dụng từ ngữ địa phương trong sáng tác văn học và cả trong sinh hoạt giao tiếp hằng ngày. Hơn nữa, hoạt động này còn nhằm giúp cho sinh viên phát huy được năng lực trình bày ý kiến, thuyết trình, thuyết minh, giải thích vấn đề trước lớp.

3.3. Sau giờ học trên lớp

- Hoạt động dã ngoại sưu tầm

Sau giờ học, người dạy cần tổ chức cho sinh viên được tham gia dã ngoại để sưu tầm về những từ ngữ, giọng nói, cách diễn đạt của từng vùng miền. Ví dụ, đa số sinh viên của trường là ở Nam Bộ nên đối với phương ngữ Nam thì việc điền dã là rất thuận lợi cho việc sưu tầm những từ ngữ địa phương quê mình thường dùng, thậm chí hiện nay ít được người dân dùng đến như: *mình ên (một mình); mát trời ông địa (thoải mái, dễ chịu); thưa rình thưa rảng (lừa thùa, lác đác); chì (giỏi giang, xuất sắc)...* hay, giọng nói, cách diễn đạt của người dân nơi đây luôn mang đặc điểm rất riêng. Còn đối với phương ngữ Trung, phương ngữ Bắc ở miền ngoài xa xôi thì người dạy yêu cầu cá nhân, hay nhóm sưu tầm từ ngữ, giọng nói, cách diễn đạt thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng, như: báo chí, sách, ti vi, internet... Hoạt động này sẽ giúp sinh viên có khả năng biết lắng nghe và hiểu được từ ngữ, giọng nói và cách diễn đạt của phương ngữ Bắc, Trung, Nam cũng như phát triển năng lực giao tiếp đối với từng đối tượng thông qua những trải nghiệm thực tế: nghe người khác nói, hay đọc trực tiếp, hoặc nghe, xem gián tiếp qua đài, ti vi, internet... Từ đó vừa mở rộng được kiến thức của môn học cũng như vận dụng vào thực tế giao tiếp ngay trong đời sống thường nhật. Đồng thời, hoạt động này còn tạo điều kiện để sinh viên được vui chơi, thư giãn sau những giờ học trên lớp căng thẳng.

- Làm bài tập về nhà theo nhóm

Bài tập về nhà là điều cần thiết để cho sinh viên củng cố kiến thức bài học. Người dạy cần chia bài tập đều cho mỗi nhóm thực hiện. Ví dụ, *chương 5, Vai trò của phương ngữ trong tác phẩm văn học và trong sinh hoạt hằng ngày*, người dạy giao cho mỗi nhóm thực hiện một số bài tập như sau:

Bài tập 1. Tìm những đặc điểm của từ ngữ địa phương trong việc sử dụng các yếu tố đi sau tính từ chỉ mức độ, cảm xúc.

Bài tập 2. Nguyên tắc sử dụng từ ngữ địa phương trong sáng tác văn học.

Bài tập 3. Thống kê, phân loại từ địa phương trong một vài tác phẩm văn học.

Để làm được những bài tập trên, các thành viên trong nhóm sẽ cùng nhau hợp tác và thực hiện. Từ đó tạo được sự đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhóm. Thông qua các bài tập này, giúp cho sinh viên phát triển được năng lực cảm thụ và năng lực giải quyết vấn đề về ngôn ngữ tốt hơn. Tuy nhiên, giảng viên phải thường xuyên kiểm tra để đánh giá mức độ hoàn thành bài tập cũng như khả năng hiểu biết, thu nhận kiến thức của các em. Từ đó giảng viên điều chỉnh và bổ sung kiến thức, kỹ năng cần thiết cho sinh viên một cách kịp thời.

Như vậy, với những giải pháp dạy học môn *Phương ngữ tiếng Việt* cho sinh viên ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam ở Trường Đại học Bạc Liêu theo hướng phát triển năng lực, chúng tôi nhận thấy có nhiều ưu điểm hơn so với cách học cũ trước đây. Cụ thể, đối với cách dạy học cũ, người học thường thụ động và chỉ biết lắng nghe những lời giảng giải của giảng viên trên lớp, nếu có yêu cầu làm bài tập về nhà thì chỉ một số ít sinh viên khá, giỏi thực hiện, còn lại phần đa là sinh viên không làm được, hoặc làm một cách sơ sài để đối phó, một phần vì các em lười, một phần vì không biết cách để thực hiện như thế nào. Còn đối với phương pháp dạy học mới, người dạy đóng vai trò là người hướng dẫn, gợi ý và quan trọng hơn là chỉ ra được cách thức để người học tự chủ động thực hiện những vấn đề học tập trước ở nhà. Khi lên lớp, giảng viên yêu cầu các nhóm sẽ trình bày lại những kết quả mà mình đã thực hiện và đặt thêm nhiều vấn đề để các nhóm bàn bạc, trao đổi nhằm mở rộng, đào sâu thêm nội dung kiến thức bài học. Sau đó, giảng viên mới tổng hợp, nhận xét đánh giá và cho điểm từng nhóm. Làm được điều này sẽ giúp người học không dựa dẫm vào người dạy mà tự phát huy được năng lực cá nhân lẫn năng lực hợp tác để tìm tòi, sáng tạo trong học tập nhằm chiếm lĩnh được nội dung kiến thức, đồng thời còn biết vận dụng những kiến thức, kỹ năng của môn học vào thực tế trong giao tiếp của bản thân.

4. Kết luận

Có thể nói, việc nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ trọng tâm và là vấn đề sống còn của các trường đại học hiện nay nói chung, Trường Đại học Bạc Liêu nói riêng. Do đó, người dạy phải luôn có ý thức được trách nhiệm lớn lao của mình trong hoạt động dạy học sao cho có hiệu quả và đạt chất lượng. Bằng kinh nghiệm và lòng yêu nghề, trong dạy học môn *Phương ngữ tiếng Việt*, bản thân tôi luôn trăn trở mong muốn tìm kiếm những giải pháp dạy học đạt hiệu quả tốt nhất, bằng cách hướng tới phát triển được năng lực người học nhằm đáp ứng theo yêu cầu chuẩn đầu ra của nhà trường. Những giải pháp trên nhằm phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học để nắm chắc kiến thức môn học, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng những kiến thức về phương ngữ vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học. Từ đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cũng như thực hiện thắng lợi công tác đào tạo của Khoa Sư phạm nói riêng, Trường Đại học Bạc Liêu nói chung trong giai đoạn hiện nay và cả tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thiện Thuật (1977). *Ngữ âm tiếng Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học và Trung học chuyên nghiệp Hà Nội.
- Đỗ Thị Kiều Oanh (2012). *Phương ngữ Nam Bộ trong văn học dân gian*. Luận văn thạc sĩ, Đại học Sư phạm TP. HCM.
- Hoàng Thị Châu (2004). *Phương ngữ học tiếng Việt*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê Hữu Tân (2017). *Dạy học theo định hướng phát triển năng lực*. <https://nguyenhuudinh.wordpress.com>
- Nguyễn Thành Thi (2014). Dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực và yêu cầu “Đổi mới căn bản, toàn diện” giáo dục phổ thông. *Tạp chí Khoa Học Giáo Dục*, 56(90), 9-14. Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh.
- Trịnh Cẩm Lan (2007). *Sự biến đổi ngôn từ của các cộng đồng chuyển cư đến thủ đô - nghiên cứu trường hợp cộng đồng Nghệ-Tĩnh tại Hà Nội*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội Hà Nội.
- Trịnh Cẩm Lan & Đinh Thị Lan Anh (2012). Biến thể ngôn ngữ mang tính đánh dấu và việc sử dụng chúng trong các phương ngữ Việt hiện nay. *Tạp Chí Ngôn Ngữ*, (1), 19-31.
- Vũ Thị Dung (2016). *Đổi mới dạy và học ngoại ngữ chuyên ngành theo hướng tiếp cận năng lực tại trường Đại học Quảng Bình*. Nhà xuất bản Dân Trí.

MEASURES FOR TEACHING VIETNAMESE DIALECTS FOR STUDENTS OF THE VIETNAMESE LANGUAGE AND VIETNAMESE CULTURE AT BAC LIEU UNIVERSITY IN LINE WITH THE DEVELOPMENT OF LEARNERS' CAPACITY

Abstract: Organizing teaching hours to promote positive, self-awareness as well as positive impact on thought, sentiment, bring interest to study for learners is a very important task of Bac Lieu University in the context of fundamental and comprehensive renewal of higher education nowadays. As a lecturer directly teaching at the school, we propose some solutions to teach Vietnamese dialect according to the development of learners' capacity to help them not only know the content of knowledge about Vietnamese dialects but also know how to apply the knowledge and skills of the subject into practice in communication as well as in their professional work after graduation. Then, we hope not only to contribute to the teaching of Vietnamese dialect for Vietnamese language students and Vietnamese culture according to the capable development but also successfully implement the training work at Bac Lieu University in the current and future period.

Keyword: capacity, dialect, solution, teaching